

Toán 3 – Bài 29: Luyện tập chung

Bài 1. Tính nhẩm các phép chia sau.

- a) $40:5 = \dots\dots$ b) $20:2 = \dots\dots$ c) $40:2 = \dots\dots$ d) $30:3 = \dots\dots$

Bài 2. Điền số thích hợp vào ô trống để hoàn thành các phép nhân.

- a) $3 \times \dots = 90$ b) $\dots \times 50 = 100$ c) $\dots \times 30 = 60$ d) $\dots \times 2 = 80$

Bài 3. Tìm số bị chia trong mỗi phép chia có dư.

- a) Một phép chia có dư có số chia 9, thương 4, số dư 8. Số bị chia là $\dots\dots$
b) Một phép chia có dư có số chia 5, thương 4, số dư 3. Số bị chia là $\dots\dots$
c) Một phép chia có dư có số chia 6, thương 12, số dư 2. Số bị chia là $\dots\dots$
d) Một phép chia có dư có số chia 9, thương 7, số dư 4. Số bị chia là $\dots\dots$

Bài 4. Điền thương và số dư thích hợp cho mỗi phép chia.

- a) $20:6 = \dots\dots$ dư $\dots\dots$ b) $63:2 = \dots\dots$ dư $\dots\dots$ c) $11:7 = \dots\dots$ dư $\dots\dots$
d) $41:8 = \dots\dots$ dư $\dots\dots$

Bài 5. Tính giá trị các biểu thức sau.

- a) $(24:8) + 33 = \dots\dots$ b) $(21 + 15):9 = \dots\dots$ c) $(2 \times 6) - 0 = \dots\dots$
d) $(9 \times 4) + 6 = \dots\dots$

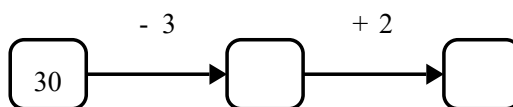
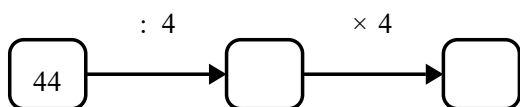
Bài 6. Tính giá trị các biểu thức sau.

- a) $25 \times 10 \div 2 = \dots\dots\dots$ b) $92 - 4 \times 11 = \dots\dots\dots$
c) $34 - 10 \div 2 = \dots\dots\dots$ d) $48 \div 8 - 4 = \dots\dots\dots$

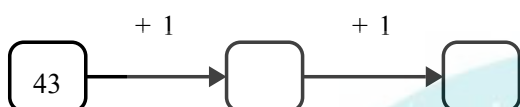
Bài 7. Điền số thích hợp để hoàn thành các đẳng thức biểu diễn phép chia có dư.

- a) Phép chia $12:7$. Hoàn thành: $12 = 7 \times \dots\dots + \dots\dots$
b) Phép chia $88:5$. Hoàn thành: $88 = 5 \times \dots\dots + 3$
c) Phép chia $22:3$. Hoàn thành: $22 = 3 \times 7 + \dots\dots$
d) Phép chia $65:2$. Hoàn thành: $65 = 2 \times \dots\dots + \dots\dots$

Bài 8. Nói mỗi hình sơ đồ chuỗi hai bước với kết quả cuối đúng.



44 29 82 45



Bài 9. Đặt tính rồi tính các phép chia sau.

24 : 2

78 : 2

58 : 2

72 : 6

a)

b)

c)

d)

Bài 10. Giải bài toán sau và trình bày lời giải đầy đủ.

Nam có 84 nhãn dán để chuẩn bị cho hoạt động nhóm. Sau khi cho đi một số nhãn dán, số nhãn dán còn lại giảm đi 2 lần so với lúc đầu. Tìm số nhãn dán mà Nam đã cho đi. Trình bày bài giải đầy đủ.

Bài giải

Bài 11. Mẹ có 72 quả cam, chia đều vào 4 giỏ.

Mỗi giỏ có bao nhiêu quả cam? Em hãy viết phép chia và câu trả lời.

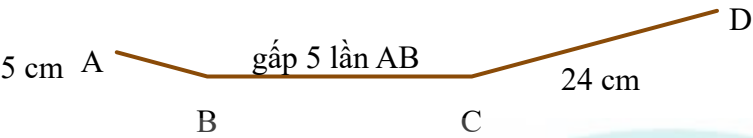
Bài giải

Bài 12. Giải bài toán sau.

Một tủ sách của lớp có 72 quyển truyện. Số quyển truyện ở một ngăn bằng số quyển truyện đó giảm đi 9 lần. Tính số quyển truyện ở ngăn đó.

Bài giải

Bài 13. Minh gấp một đoạn dây màu theo đường gấp khúc như hình dưới đây. Dựa vào các dữ kiện trên hình, hãy trình bày cách tính độ dài của một đoạn dây màu.



Tính độ dài đường gấp khúc ABCD.

Bài giải

Bài 14. Trong sân hợp tác xã, bác Năm xếp bưởi vào hai sọt. Số bưởi ở sọt thứ nhất là kết quả của phép tính $14 \div 2$. Số bưởi ở sọt thứ hai là kết quả của phép tính 5×6 . Sọt nào có nhiều bưởi hơn và nhiều hơn bao nhiêu quả? Em hãy trình bày lời giải đầy đủ.

Bài giải

Bài 15. Một bao bột nhỏ nặng 5kg. Một bao bột lớn nặng gấp 6 lần một bao bột nhỏ. Hỏi một bao bột lớn nặng hơn một bao bột nhỏ bao nhiêu kg?
Trình bày bài giải để tìm phần khối lượng hơn nhau.

Bài giải

Bài 16. Cửa hàng hoa ban đầu có 9 bông hoa. Sau khi nhập thêm, số bông hoa trong cửa hàng gấp lên 3 lần. Sau đó, cửa hàng bán 6 bông hoa. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu bông hoa?

Em hãy trình bày lời giải để tìm số bông hoa còn lại.

Bài giải

.....
.....
.....

---HẾT---

